

**Biểu 17****Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
<b>A. Điều kiện đăng kí tuyển sinh, các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>			
	Điều kiện đăng kí tuyển sinh	<p>1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:</p> <p>a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;</p> <p>b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;</p> <p>c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ</p> <p>d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.</p> <p>2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt</p>	<p>1. Yêu cầu đối với người dự tuyển</p> <p>a) Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;</p> <p>b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.</p> <p>2. Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 Điều này và tại các điều khác của Quy định này là ngành được quy định như sau:</p> <p>a) Là ngành được đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ</p>

	<p>yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy định này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.</p> <p>3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong</p>	<p>thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; cơ sở đào tạo quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển.</p> <p>b) Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý;</p> <p>3. Ứng viên đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy</p>
--	--	---

		<p>chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>4. Đạt đủ điều kiện về trình độ chuyên môn, năng lực ngoại ngữ, kinh nghiệm công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do Trường Đại học Lâm nghiệp quy định.</p>	<p>định, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Ứng viên là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.</p> <p>5. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;</p> <p>b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 01 của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p>
Các chính sách, hoạt		<p>-Nghiên cứu sinh được cấp mã số, thẻ học viên</p> <p>-Chương trình đào tạo được cập nhật, có tóm tắt học</p>	<p>-Học viên được cấp mã số học viên, thẻ học viên</p> <p>-Chương trình đào tạo được cập nhật, có tóm tắt học</p>

động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>phần, đề cương chi tiết học phần được công bố trên website Trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu chuyên ngành và có liên quan phong phú tại Thư viện trường và văn phòng các bộ môn.</li> <li>- Phòng máy tính nối mạng, hệ thống wifi. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng thí nghiệm có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ và hiện đại đáp ứng yêu cầu học tập chuyên sâu</li> <li>- Được tạo điều kiện tham gia hội thảo khoa học và chuyên đề</li> </ul> </li> </ul>	<p>phần, đề cương chi tiết học phần được công bố trên website</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng học đúng chuẩn và được trang bị các phương tiện giảng dạy theo phương pháp mới</li> <li>- Tài liệu chuyên ngành và có liên quan phong phú tại Thư viện trường và văn phòng các bộ môn.</li> <li>- Phòng máy tính nối mạng, hệ thống wifi.</li> <li>- Phòng thí nghiệm có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ và hiện đại đáp ứng yêu cầu học tập chuyên sâu</li> </ul>
--	--	--

**B. Kết quả đạt được và chương trình đào tạo**

STT	Nội dung	Trình độ	
		<b>Tiến sĩ chuyên ngành Điều tra – Quy hoạch</b>	<b>Thạc sĩ chuyên ngành Lâm học</b>
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>Kiến thức:</b> Đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết về chuyên ngành Điều tra – Quy hoạch và năng lực thực hành phù hợp; nghiên cứu sinh phải có các bài báo phù hợp với chuyên ngành đăng trên các tạp chí khoa học uy tín trong hoặc ngoài nước.</p> <p><b>Kỹ năng:</b> Khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phân tích phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hoàn thành luận án tiến sĩ có nội dung phát hiện những cái mới, đóng góp vào tri thức chung của nhân loại, luận án đưa ra được những điểm mới chưa từng được công bố.</p> <p><b>Ngoại ngữ:</b> Nghiên cứu sinh tốt nghiệp cần có ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 của Khung</p>	<p><b>Kiến thức:</b> Đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết về chuyên ngành Điều tra – Quy hoạch và năng lực thực hành phù hợp</p> <p><b>Kỹ năng:</b> Khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo.</p> <p><b>Ngoại ngữ:</b> Học viên khi tốt nghiệp cần có ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc Khung tham khảo châu Âu chung hoặc tương đương.</p> <p>Đối với các học viên trong chương trình Lâm nghiệp nhiệt đới phải có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 5.5 trở lên hoặc tương đương.</p>

		tham khảo châu Âu chung hoặc tương đương.	
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Nghiên cứu sinh có thể tham gia các chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ trong và ngoài nước về lĩnh vực Điều tra và Quy hoạch rừng, Lâm học nhiệt đới, Khoa học Lâm nghiệp, Sinh thái rừng, Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng.	
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý ở các đơn vị có liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.</li> <li>- Cán bộ kỹ thuật và quản lý ở các Sở Khoa học-Công nghệ, Tài nguyên – Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</li> <li>- Giảng viên, nghiên cứu sau tiến sĩ ở các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.</li> <li>- Cán bộ nghiên cứu ở các viện nghiên cứu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý ở các đơn vị có liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.</li> <li>- Cán bộ kỹ thuật và quản lý ở các Sở Khoa học-Công nghệ, Tài nguyên – Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</li> <li>- Giảng viên ở các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.</li> <li>- Cán bộ nghiên cứu ở các viện nghiên cứu</li> </ul>
VI	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn và đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Các nội dung học đáp ứng được nhu cầu của xã hội đảm bảo nghiên cứu sinh có kiến thức vững vàng khi ra trường</li> <li>- Trong quá trình học các học phần sẽ được gắn kết với thực hành để đảm bảo nghiên cứu sinh có thể ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế.</li> <li>- Chương trình đào tạo được cập nhật với kiến thức hiện đại của thế giới để nghiên cứu sinh có thể hòa nhập và tham gia các nghiên cứu hay dự án quốc tế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn và đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Các nội dung học đáp ứng được nhu cầu của xã hội đảm bảo học viên có kiến thức vững vàng khi ra trường</li> <li>- Chương trình đào tạo được cập nhật với kiến thức hiện đại của thế giới để học viên có thể hòa nhập và tham gia các nghiên cứu hay dự án quốc tế.</li> <li>- Học viên có cơ hội được tham khảo các tài liệu, tham gia hội thảo, sinh hoạt học thuật và trao đổi với các chuyên gia nước ngoài bằng tiếng Anh.</li> </ul>

		<p>- Nghiên cứu sinh có cơ hội được tham khảo các tài liệu, tham gia Hội thảo, sinh hoạt học thuật và trao đổi với các chuyên gia nước ngoài bằng tiếng Anh.</p> <p>- Chương trình đào tạo công bố tại địa chỉ <a href="http://www.vnuf.edu.vn/documents/4400543/4593993/TS%20-%20%C4%90i%E1%BB%81u%20tra%20v%C3%A0%20quy%20ho%E1%BA%A1ch%20r%E1%BB%ABng.pdf">http://www.vnuf.edu.vn/documents/4400543/4593993/TS%20-%20%C4%90i%E1%BB%81u%20tra%20v%C3%A0%20quy%20ho%E1%BA%A1ch%20r%E1%BB%ABng.pdf</a></p>	<p>- Chương trình đào tạo công bố tại địa chỉ <a href="http://vnuf.edu.vn/documents/4400543/4592350/1.%20LAM%20HOC.pdf">http://vnuf.edu.vn/documents/4400543/4592350/1.%20LAM%20HOC.pdf</a></p>
		<b>Tiến sĩ chuyên ngành Lâm sinh</b>	
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>Kiến thức:</b> Đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết về chuyên ngành Lâm sinh và năng lực thực hành phù hợp; nghiên cứu sinh phải có các bài báo phù hợp với chuyên ngành đăng trên các tạp chí khoa học uy tín trong hoặc ngoài nước.</p> <p><b>Kỹ năng:</b> Khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phân tích phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hoàn thành luận án tiến sĩ có nội dung phát hiện những cái mới, đóng góp vào tri thức chung của nhân loại, luận án đưa ra được những điểm mới chưa từng được công bố.</p> <p><b>Ngoại ngữ:</b> Nghiên cứu sinh tốt nghiệp cần có ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 của Khung tham khảo Châu Âu chung hoặc tương đương.</p>	
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Nghiên cứu sinh có thể tham gia các chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ trong và ngoài nước về lĩnh vực Lâm sinh như Sinh thái rừng, Trồng rừng, Kỹ thuật lâm sinh, Thâm canh rừng, Rừng phòng hộ, Lâm học nhiệt đới, Khoa học lâm nghiệp, Biến đổi khí hậu và Các bon rừng, Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ	

		rừng.	
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý ở các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.</li> <li>- Cán bộ kỹ thuật và quản lý ở các Sở Khoa học-Công nghệ, Tài nguyên – Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</li> <li>- Giảng viên, nghiên cứu sau tiến sĩ ở các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.</li> <li>- Cán bộ nghiên cứu ở các viện nghiên cứu</li> </ul>	
VI	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn và đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Các nội dung học đáp ứng được nhu cầu của xã hội đảm bảo nghiên cứu sinh có kiến thức vững vàng khi ra trường</li> <li>- Trong quá trình học các học phần sẽ được gắn kết với thực hành để đảm bảo nghiên cứu sinh có thể ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế.</li> <li>- Chương trình đào tạo được cập nhật với kiến thức hiện đại của thế giới để nghiên cứu sinh có thể hòa nhập và tham gia các nghiên cứu hay dự án quốc tế.</li> <li>- Nghiên cứu sinh có cơ hội được tham khảo các tài liệu, tham gia hội thảo, sinh hoạt học thuật và trao đổi với các chuyên gia nước ngoài bằng tiếng Anh.</li> <li>- Chương trình đào tạo công bố tại địa chỉ <a href="http://www.vnuf.edu.vn/documents/4400543/4593993/TS%20-%20L%C3%A2m%20sinh.pdf">http://www.vnuf.edu.vn/documents/4400543/4593993/TS%20-%20L%C3%A2m%20sinh.pdf</a></li> </ul>	

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**Chuyên ngành: Lâm học**

Chương trình đã rà soát theo thông báo 2410/TB-DHLN-DTSDH (4/12/2017)					
Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết BT/TL
Phần chữ	Phần số				
<b>I: Kiến thức chung</b>			<b>6</b>		
FUTH	501	Triết học	3	35	10
FUTA	502	Tiếng Anh	3	30	15
<b>II. Kiến thức cơ sở</b>			<b>14</b>		
<b>Môn bắt buộc</b>			<b>8</b>		
LHST	503	Sinh thái rừng	2	20	10
LHND	504	Lâm học nhiệt đới	2	20	10
LHNC	505	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành	2	20	10
LHTK	506	Xử lý thông kê trong LN	2	20	10
<b>Môn tự chọn</b>			<b>6/12</b>		
LHNL	507	Nông lâm kết hợp	2	18	12
LHKT	508	Kinh tế lâm nghiệp	2	16	14
LHDD	509	Đa dạng sinh học	2	20	10
LHGR	510	GIS và RS ứng dụng trong LN	2	15	15
LHTA	511	Tiếng Anh chuyên ngành	2	20	10
LHSTD	512	Sinh thái đất	2	20	10
<b>III. Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>25</b>		
<b>Môn bắt buộc</b>			<b>17</b>		
LHDT	513	Điều tra rừng	3	30	15
LHDKH	514	Sử dụng đất và biến đổi khí hậu	2	20	10
LHTR	515	Quản lý rừng phòng hộ	3	30	15
LHTC	516	Trồng rừng thâm canh	2	20	10
LHQĐ	517	Quản lý sử dụng đất LN	3	30	15
LHQH	518	Quy hoạch lâm nghiệp	3	30	15
LHTT	519	Thực tập tổng hợp	1	15	
<b>Môn tự chọn</b>			<b>8/23</b>		
LHCN	520	CNSH ứng dụng trong LN	2	30	0
LHCS	521	Chính sách LN	2	30	0
LHQB	522	Quản lý rừng bền vững	2	16	14
LHDA	522	Quản lý dự án nông-lâm nghiệp	2	20	10
LHGL	523	Cải thiện giống cây LN	2	20	10



LHDN	524	Bảo tồn đất và nước	2	20	10
LHDD	525	Đánh giá đất đai	2	20	10
LHDD	526	Dinh dưỡng đất	2	20	10
LHQLC	527	Quản lý phát thải Carbon từ rừng	3	30	15
LHSL	528	Sản lượng rừng	2	20	10
LHSE	529	Seminar	2		
<b>IV. Tốt nghiệp</b>			<b>15</b>		
<b>Tổng</b>			<b>60</b>		

### BẢNG DỰ KIẾN PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN

Mã số học phần		Tên học phần	Số Tin chỉ	Dự kiến giảng viên
Phần chữ	Phần số			
<b>I: Kiến thức chung</b>			<b>6</b>	
FUTH	501	Triết học	3	
FUTA	502	Tiếng Anh	3	
<b>II. Kiến thức cơ sở</b>			<b>14</b>	
<b>Môn bắt buộc</b>			<b>8</b>	
LHST	503	Sinh thái rừng	2	1. PGS.TS. Bùi Thế Đồi 2. PGS. Phạm Minh Toại 3. TS. Hà Quang Anh
LHND	504	Lâm học nhiệt đới	2	1. TS. Trần Việt Hà 2. TS. Lê Xuân Trường 3. PGS.TS. Phạm Xuân Hoàn
LHNC	505	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành	2	1. TS. Trần Việt Hà 2. TS. Hoàng Thị Thu Duyên 3. PGS.TS. Bùi Thế Đồi
LHTK	506	Xử lý thống kê trong LN	2	1. TS. Cao Thị Thu Hiền 2. TS. Bùi Mạnh Hưng 3. GS.TS. Vũ Tiến Hình
<b>Môn tự chọn</b>			<b>6/14</b>	
LHNL	507	Nông lâm kết hợp	2	1. TS. Trần Bình Đà 2. TS. Trần Việt Hà 3. PGS.TS. Phạm Xuân Hoàn
LHKT	508	Kinh tế lâm nghiệp	2	1. TS. Lê Minh Chính 2. PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn
LHDD	509	Đa dạng sinh học	2	1. PGS.TS. Đông Thanh Hải 2. PGS.TS. Vũ Tiến Thịnh
LHGR	510	GIS và RS ứng dụng trong LN	2	1. TS. Bùi Mạnh Hưng 2. TS. Nguyễn Hồng Hải 3. PGS.TS. Phùng Văn Khoa
LHTA	511	Tiếng Anh chuyên ngành	2	1. TS. Hà Quang Anh 2. PGS.TS. Bùi Thế Đồi 3. TS. Phí Đăng Sơn

LHSTD	512	Sinh thái đất	2	1. TS. Phí Đăng Sơn 2. TS. Đinh Mai Vân 3. TS. Hoàng Thị Thu Duyên
<b>III. Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>25</b>	
<b>Môn bắt buộc</b>			<b>17</b>	
LHDT	513	Điều tra rừng	3	1. TS. Phạm Thế Anh 2. TS. Vũ Tiến Hưng 3. PGS.TS. Nguyễn Trọng Bình
LHDKH	514	Sử dụng đất và biến đổi khí hậu	2	1. TS. Phí Đăng Sơn 2. TS. Nguyễn Minh Thanh 2. TS. Đinh Mai Vân 3. Hoàng Thị Thu Duyên
LHTR	515	Quản lý rừng phòng hộ	3	1. TS. Lê Xuân Trường 2. TS. Phạm Minh Toại 3. TS. Hà Quang Anh
LHTC	516	Trồng rừng thâm canh	2	1. TS. Lê Xuân Trường 2. TS. Phạm Minh Toại 3. TS. Hà Quang Anh
LHQĐ	517	Quản lý sử dụng đất LN	3	1. TS. Nguyễn Minh Thanh 2. TS. Đinh Mai Vân
LHQH	518	Quy hoạch lâm nghiệp	3	1. GS.TS. Trần Hữu Viên 2. TS. Lê Sỹ Việt 3. TS. Nguyễn Thị Thanh An
LHTT	519	Thực tập tổng hợp	1	1. TS. Lê Xuân Trường 2. TS. Trần Việt Hà 3. TS. Nguyễn Minh Thanh 4. TS. Phạm Thế Anh 5. TS. Phí Đăng Sơn
<b>Môn tự chọn</b>				
LHCN	520	CNSH ứng dụng trong LN	2	1. TS. Hà Văn Huân 2. TS. Lê Thọ Sơn 3. TS. Bùi Văn Thắng
LHCS	521	Chính sách LN	2	1. PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn 2. PGS.TS. Nguyễn Bá Ngãi
LHQB	522	Quản lý rừng bền vững	2	1. GS.TS. Trần Hữu Viên 2. TS. Phạm Minh Toại 3. PGS.TS. Vũ Nhâm
LHDA	522	Quản lý dự án nông-lâm nghiệp	2	1. TS. Lê Sĩ Việt 2. PGS.TS. Trần Hữu Đào
LHGL	523	Cải thiện giống cây LN	2	1. TS. Hoàng Vũ Thơ 2. TS. Phí Hồng Hải 3. TS. Khuất Thị Hải Ninh
LHĐN	524	Bảo tồn đất và nước	2	1. TS. Nguyễn Minh Thanh 2. TS. Phí Đăng Sơn
LHĐĐ	525	Đánh giá đất đai	2	1. TS. Phí Đăng Sơn 2. TS. Đinh Mai Vân 3. TS. Nguyễn Minh Thanh

LHDD	526	Dinh dưỡng đất	2	1. TS. Phí Đăng Sơn 2. TS. Hoàng Thị Thu Duyên 3. TS. Đinh Mai Vân
LHQLC	527	Quản lý phát thải Carbon từ rừng	3	1. TS. Lê Xuân Trường 2. TS. Phí Đăng Sơn 3. TS. Nguyễn Minh Thanh 4. TS. Trần Việt Hà 5. TS. Hoàng Thị Thu Duyên
LHSL	528	Sản lượng rừng	2	1. I. GS.TS. Vũ Tiến Hình 2. TS. Phạm Thế Anh 3. TS. Bùi Mạnh Hưng
LHSE	529	Seminar		
		<b>IV. Tốt nghiệp</b>	<b>15</b>	
		<b>Tổng</b>	<b>60</b>	

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LÂM HỌC BẰNG  
TIẾNG ANH**

Mã số học phần		Tên học phần	Đề xuất giảng viên giảng dạy
Phân chữ	Phân số		
<b>A - Phần kiến thức chung</b>			
IFPH	501	Triết học <i>Philosophy</i>	
<b>B - Phần kiến thức cơ sở</b>			
<b>B1 - Các học phần bắt buộc</b>			
IFFE	502	Sinh thái rừng và lâm sinh nhiệt đới <i>Tropical Forest Ecology and Silviculture</i>	1. PGS. TS. Bùi Thế Đồi 2. TS. Trần Việt Hà 3. PGS. TS. Phạm Minh Toại 4. GS. TS. Ralp Mitoehner
IFCB	504	Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý rừng đặc dụng <i>Biodiversity Conservation and Protected Area Management</i>	1. PGS. TS. Đồng Thanh Hải 2. PGS. TS. Vũ Tiến Thịnh 3. PGS. TS. Hoàng Văn Sâm
IFSA	523	Xử lý thống kê trong lâm nghiệp <i>Statistical Data Analysis in Forestry</i>	1. TS. Bùi Mạnh Hưng 2. TS. Cao Thị Thu Hiền
<b>B2 – Các học phần tự chọn</b>			
IFRM	503	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành <i>Research Methods for Sciences</i>	1. TS. Đào Thị Hoa Hồng 2. TS. Bùi Mạnh Hưng 3. TS. Đinh Mai Vân

Mã số học phần		Tên học phần	Đề xuất giảng viên giảng dạy
Phần chữ	Phần số		
IFRS	516	Viễn thám và GIS <i>Remote Sensing and GIS</i>	1. TS. Bùi Mạnh Hưng 2. PGS. TS. Trần Quang Bảo 3. PGS. TS. Nguyễn Hải Hòa
IFTI	506	Cải thiện giống cây rừng và Ứng dụng công nghệ sinh học <i>Forest Tree Improvement and Biotechnology</i>	1. TS. Đỗ Quang Trung 2. TS. Phí Hồng Hải 3. TS. Nguyễn Đức Kiên 4. TS. Hà Thị Bích Hồng 5. PGS. TS. Thavrak Houn (RUA)
IFFM	509	Quản lý dự án lâm nghiệp <i>Forestry Project Management</i>	1. TS. Lê Đình Hải 2. PGS. TS. Trần Thị Thu Hà 3. TS. Đào Thị Hoa Hồng 4. TS. Simone Pfeiffer
IFWM	521	Quản lý lưu vực <i>Watershed Management</i>	1. PGS. TS. Phùng Văn Khoa 2. PGS. TS. Bùi Xuân Dũng
IFFC	520	Rừng và biến đổi khí hậu <i>Forest and Climate Change</i>	1. PGS. TS. Nguyễn Hải Hòa 2. TS. Đinh Mai Vân 3. TS. Thouthone (NUOL)
IFMK	508	Lâm nghiệp khu vực hạ lưu sông Mê Kông <i>Forest in Lower Mekong Area</i>	1. PGS. TS. Đỗ Anh Tuấn 2. TS. Hà Quang Anh
IFCS	524	Seminar 1	
IFCS	525	Seminar 2	
IFCS	526	Seminar 3	
IFCS	518	Intership 1 (mini project)	
<b>C - Kiến thức chuyên ngành</b>			
<b>C1 - Các học phần bắt buộc</b>			
IFFI	510	Điều tra và sản lượng rừng <i>Forest Inventory and Yield</i>	1. TS. Cao Thị Thu Hiền 2. TS. Đào Thị Hoa Hồng
IFFP	511	Chính sách và kinh tế Lâm nghiệp <i>Forest Policy and Economics</i>	1. PGS. TS. Trần Thị Thu Hà 2. PGS. TS. Đỗ Anh Tuấn 3. TS. Kaisone Phengsola
IFIP	512	Trồng rừng thâm canh <i>Plantation management in the Tropics</i>	1. PGS. TS. Lê Xuân Trường 2. PGS. TS. Phạm Minh Toại

Mã số học phần		Tên học phần	Đề xuất giảng viên giảng dạy
Phân chữ	Phân số		
<b>C2 – Các học phần tự chọn</b>			
IFCM	514	<i>Truyền thông và quản lý xung đột Communication and Conflict Management</i>	1. PGS. TS. Trần Thị Thu Hà 2. TS. Hem Chanrithy (RUA)
IFAG	513	Nông lâm kết hợp <i>Agroforestry</i>	1. TS. Trần Bình Đà 2. PGS. TS. Von Monin (RUA)
IFSF	515	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng <i>Sustainable Forest Management and Forest Certification</i>	1. PGS. TS. Phạm Minh Toại 2. PGS. TS. Đỗ Anh Tuấn 3. TS. Hà Quang Anh
IFFW	517	Sử dụng rừng và chế biến gỗ <i>Forest Utilization and Wood Processing</i>	1. PGS. TS. Lê Xuân Phương 2. TS. Trịnh Hiền Mai 3. TS. Phan Duy Hưng 4. TS. LaDramy (NOUL)
		Quản lý đất và dinh dưỡng <i>Soil and nutrient management</i>	1. TS. Hoàng Thị Thu Duyên 2. TS. Đinh Mai Vân
IFLP	522	Quản lý sử dụng đất <i>Land Use Management</i>	1. TS. Hoàng Thị Thu Duyên 2. TS. Đinh Mai Vân
		Lâm sản ngoài gỗ Non-timber forest products	1. TS. Đào Thị Hoa Hồng 2. PGS. TS. Lê Xuân Trường 3. PGS. TS. Bùi Thế Đồi
IFCS	527	Seminar 4	
IFCS	528	Seminar 5	
IFCS	529	Seminar 6	
IFCS	530	Intership 2 (mini project)	
		Các môn học trao đổi tại nước ngoài	
<b>D - Luận văn tốt nghiệp</b>			
<b>Tổng cộng</b>			

## DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN

(Để xét điều kiện thi tuyển sinh trình độ thạc sỹ Lâm học)

TT	Mã số	Tên chuyên ngành	Ghi chú
I	Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp		

1	D620201	Lâm nghiệp	
2	D620205	Lâm sinh	
<b>II Danh sách các ngành gần (hiện đang được đào tạo tại trường DHLN)</b>			
1	D620211	Quản lý tài nguyên rừng	
2	D850211	Quản lý đất đai	
3	D420201	Công nghệ sinh học	
4	D620202	Lâm nghiệp đô thị	
5	D620102	Khuyến nông	
6	D440301	Khoa học môi trường	
7	D850101	Quản lý tài nguyên thiên nhiên (CT chuẩn)	
<b>III Danh sách các ngành gần (Đã được đào tạo trong những năm trước đây và các trường ngoài)</b>			
1		Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng	Tên ngành cũ
2		Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Tên ngành cũ
3	52420202	Kỹ thuật sinh học	
4	52420203	Sinh học ứng dụng	
5	52440206	Khoa học đất	
6	52620101	Nông nghiệp	
7	52620109	Nông học	
8	52620110	Khoa học cây trồng	
9	52620112	Bảo vệ thực vật	
10	52620116	Phát triển nông thôn	
11	52850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	
12		Lâm nghiệp xã hội	Tên ngành cũ
13		Kỹ thuật lâm sinh	Tên ngành cũ
14		Lâm sinh tổng hợp	Tên ngành cũ
15		Lâm học	Tên ngành cũ

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SỸ**

**Chuyên ngành: *Điều tra và Quy hoạch rừng***

**Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo**

Stt	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức bắt buộc	6
2	Kiến thức tự chọn	4
3	Tiểu luận tổng quan (01 tiểu luận)	2
4	Chuyên đề (02 Chuyên đề)	4
5	Luận án	80
	Tổng cộng	96

**Danh mục các học phần bắt buộc: 6 tín chỉ**

Stt	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ
1	ĐTQH600	Điều tra rừng	2
2	QHLN600	Quy hoạch lâm nghiệp	2
3	ĐGRU500	Định giá rừng	2

**Danh mục các học phần tự chọn: chọn 6/20 tín chỉ sau:**

Stt	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ
1	QLRB500	Xử lý số liệu trong lâm nghiệp	2
2	XDCS500	Xây dựng và phân tích chính sách	2
3	GISR500	Ứng dụng GIS&RS trong lâm nghiệp	2
4	QLRB500	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	2
5	SEMI500	Seminar	2

**Luận án: 80 tín chỉ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SỸ**

**Chuyên ngành: *Lâm sinh***

**Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo**

<b>Stt</b>	<b>Khối kiểm thức</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Kiến thức bắt buộc	6
2	Kiến thức tự chọn	4
3	Tiểu luận tổng quan (01 tiểu luận)	2
4	Chuyên đề (02 Chuyên đề)	4
5	Luận án	80
	<b>Tổng cộng</b>	<b>96</b>

**Danh mục các học phần bắt buộc: 6 tín chỉ**

<b>Stt</b>	<b>Mã số</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	STRU600	Sinh thái rừng nâng cao	2
2	KTLS600	Kỹ thuật lâm sinh nâng cao	2
3	ĐGRU500	Định giá rừng	2

**Danh mục các học phần tự chọn: chọn 6/20 tín chỉ sau:**

<b>Stt</b>	<b>Mã số</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	QLRB500	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	2
2	LADI600	Lập địa	2
3	GISR500	Ứng dụng GIS&RS trong lâm nghiệp	2
4	SEMI1500	Seminar 1	2
5	SEMI2500	Seminar 2	2

**Luận án: 80 tín chỉ**